TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2024/HNGĐ-PT
Ngày: 06/6/2024
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Đạt**

Các Thẩm phán: Bả **Trương Thị Tuyết Linh**

Bả **Nguyễn Ái Đoan**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Lưu Thị Loan** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Bà **Bùi Thị Thanh Bạch** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2024/TLPT-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024 về *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 51/2024/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 3 năm 2024 của Toà án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 255/2024/QĐ-PT ngày 16 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Hoài A, sinh năm 1992 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Ô, xã T, thị xã G, Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Nguyễn Thạnh S, sinh năm 1989 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Ô, xã T, thị xã G, Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Nguyễn Thạnh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Hoài A trình bày: Chị và anh S cưới nhau năm 2016, được Ủy ban nhân dân phường T, quận T, thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2016. Thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh S không chăm lo gia đình, có lời lẽ không hay đối với chị và cha mẹ chị. Nay tình cảm không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh S.

Về con chung: Anh chị có 02 người con chung tên Nguyễn Đỗ Gia K, sinh ngày 20 tháng 4 năm 2020; Nguyễn Đỗ Vân K1, sinh ngày 12 tháng 10 năm 2021;

Từ nhỏ các cháu sống với chị nhưng cách nay khoảng 04 tháng anh S đến thăm cháu Vân K1 thì anh S tự ý mang cháu Vân K1 đi về nhà cha mẹ anh S ở cho đến nay; hiện nay cháu Gia K sống với chị.

Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 người con chung, không yêu cầu cấp dưỡng bởi vì anh S hiện nay sống nhờ nhà cha mẹ anh ở Cần Thơ, nhà sát sông, kinh tế gia đình anh S khó khăn, cha anh S uống rượu say sỉn mỗi ngày, anh S đang đi dạy tại huyện G nên anh S sẽ không trực tiếp chăm sóc con, bên cạnh đó cháu Vân K1 chưa đủ 36 tháng.

Về tài sản chung và nợ chung không tranh chấp.

Bị đơn anh Nguyễn Thạnh S trình bày: Chị A xin ly hôn, anh đồng ý vì sống chung không hợp.

Về con chung: Anh chị có 02 người con chung, anh đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vân K1. Khi ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 người con chung, không yêu cầu chị A phải cấp dưỡng.

Tại Bản án hôn nhân gia đình thẩm số 51/2024/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 3 năm 2024 của Toà án nhân dân thị xã Gò Công (nay là Thành phố G), tỉnh Tiền Giang áp dụng Điều 28, 35, 39, 92, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Hoài A.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Hoài A được ly hôn với anh Nguyễn Thạnh S.

2. Về con chung: Anh chị có 02 hai người con chung tên:

- Nguyễn Đỗ Gia K, sinh ngày 20 tháng 4 năm 2020;

- Nguyễn Đỗ Vân K1, sinh ngày 12 tháng 10 năm 2021.

Giao cho chị Nguyễn Hoài A được trực tiếp nuôi 02 người con chung.

Buộc anh Nguyễn Thạnh S có nghĩa vụ giao cháu Nguyễn Đỗ Vân K1 cho chị Nguyễn Hoài A trực tiếp nuôi ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Anh Nguyễn Thạnh S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Trong trường hợp cần thiết thì xác đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nếu có.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 08 tháng 4 năm 2024, bị đơn Nguyễn Thạnh S có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết bao gồm: Sửa bản án sơ thẩm, anh S yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đỗ Vân K1, không đồng ý giao cháu Vân K1 cho chị Nguyễn Hòa A1.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện , bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm:

- Về tố tụng : Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Các đương sự cũng chấp hành theo đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án và yêu cầu kháng cáo: Nhận thấy, về điều kiện nuôi con thì cả chị A1 và anh S đều đủ điều kiện nuôi con chung. Tuy nhiên, cháu Vân K1 hiện chưa tròn 36 tháng tuổi nên Tòa án sơ thẩm đã xét xử giao 02 con chung cho chị A1 nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật. Đề nghị hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của anh S, giữ nguyên bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nội dung yêu cầu kháng cáo của bị đơn, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn Nguyễn Thạnh S có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định và nộp tạm ứng án phí đầy đủ theo quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Hoài A và anh Nguyễn Thạnh S xác lập vợ chồng vào năm 2016, được Ủy ban nhân dân phường T, quận T, thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2016. Thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẩn do anh S không chăm lo gia đình, có lời lẽ không hay đối với chị và cha mẹ chị. Nay tình cảm không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh S. Anh S đồng ý ly hôn với chị A vì sống chung không hợp.

Về con chung: Anh chị có 02 người con chung tên Nguyễn Đỗ Gia K,

sinh ngày 20 tháng 4 năm 2020; Nguyễn Đỗ Vân K1, sinh ngày 12 tháng 10 năm 2021. Từ nhỏ các cháu sống với chị A tại ấp Ông N , xã T, thị xã G (nay là thành phố G) nhưng cách nay khoảng 04 tháng, anh S đến thăm cháu Vân K1 thì anh S tự ý mang cháu Vân K1 đi về nhà cha mẹ anh S ở khu vực T, phường T, quận T, thành Phố Cần Thơ cho đến nay. Hiện nay, cháu Gia K sống với chị A. Khi ly hôn, chị A yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung. Sau khi tòa án sơ thẩm xét xử cho chị A ly hôn với anh S và giao 02 con chung cho chị A nuôi dưỡng thì anh S kháng cáo bản án sơ thẩm.

Về tài sản chung: Các bên không tranh chấp.

Về quan hệ hôn nhân: Sau khi xét xử sơ thẩm thì các đương sự không có kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án ở tòa sơ thẩm thì anh S đã có văn bản đồng ý ly hôn với chị A. Do đó, Tòa án sơ thẩm cho chị A ly hôn với anh S là không chính xác, cần điều chỉnh lại là ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Hoài A và anh Nguyễn Thạnh S theo quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Xét đơn kháng cáo của anh Nguyễn Thạnh S về việc xin nuôi con chung tên Nguyễn Đỗ Vân K1, sinh ngày 12/10/2021. Anh S chứng minh bằng đơn xin xác nhận tạm trú tại phường T, quận T, thành phố Cần Thơ và danh sách trẻ 25 đến 36 tháng tuổi của Trường M, đơn xin chuyển công tác của anh S. Xét thấy, từ khi xác lập vợ chồng , sinh con và nuôi con chung thì anh S và chị A cùng sinh sống tại quê của chị A tại ấp Ô, xã T, thị xã G (nay là thành phố G), đến tháng 11 năm 2023 khi chị A nộp đơn ly hôn thì anh S tự ý đưa bé Vân K1 về quê nội tại Cần Thơ sinh sống cho đến nay. Xét thấy, cháu Vân K1 sinh ngày 12/10/2021 là còn rất nhỏ (chưa tròn 36 tháng tuổi) lại là con gái rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Hơn nữa, từ trước đến nay cháu Gia K và cháu Vân K1 là anh em ruột thịt cùng chung sống với chị A từ lúc mới sinh, được chị A đảm bảo chăm sóc tốt và phát triển bình thường. Từ lúc anh S mang cháu Vân K1 về quê nội thì không tạo điều kiện cho chị A được thăm nom chăm sóc con. Cho nên, tiếp tục giao cháu Vân K1 cho chị A nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình do cháu Vân K1 chưa tròn 36 tháng tuổi. Anh S kháng cáo nhưng cũng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh chị A không đủ điều kiện nuôi con chung. Do dó không chấp nhận kháng cáo của anh S và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử chấp nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo nên anh S phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp xem như thi hành xong án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

***Xử*:**

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Thạnh S về việc xin nuôi con chung là Nguyễn Đỗ Vân K1, sinh ngày 12 tháng 10 năm 2021. Giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 51/2024/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 3 năm 2024 của Toà án nhân dân thị xã Gò Công (nay là thành phố G), tỉnh Tiền Giang.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Hoài A.

- Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Hoài A và anh Nguyễn Thạnh S.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Hoài A được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 người con chung là Nguyễn Đỗ Gia K, sinh ngày 20 tháng 4 năm 2020; Nguyễn Đỗ Vân K1, sinh ngày 12 tháng 10 năm 2021.

- Buộc anh Nguyễn Thạnh S có nghĩa vụ giao cháu Nguyễn Đỗ Vân K1 , sinh ngày 12 tháng 10 năm 2021 cho chị Nguyễn Hoài A trực tiếp nuôi ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con: anh Nguyễn Thạnh S không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Trong trường hợp cần thiết thì các đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nếu có.

3.Về án phí:

- Anh Nguyễn Thạnh S phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí do anh S nộp theo biên lai thu số 0000744 ngày 08/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công nên xem như đã thi hành xong án phí phúc thẩm.

- Chị Nguyễn Hoài A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí do chị A nộp theo biên lai thu 0000527 ngày 16/11/2023 xem như đã thi hành xong án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục THADS thành phố Gò Công, Tiền Giang
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Đạt